

TRÀNG CHUỐI MÂN CÔI BẰNG GỖ

Một buổi chiều buồn năm 1949, chiếc xe cứu thương của thị xã ngừng trước cửa nhà chúng tôi. Hai người đàn ông bước vào nhà và đặt Mẹ tôi trên chiếc băng ca rồi khiêng ra. Mẹ tôi lặng lẽ vẫy tay chào chúng tôi khi chiếc băng ca được đưa xuống các bậc cấp trước nhà rồi ra đường. Cánh cửa ra vào đóng lại. Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau. 6 anh chị em cảm thấy bơ vơ như đàn gà con mất Mẹ. Căn nhà nghèo nàn trông trái càng trở nên trống trải hơn khi Mẹ bỗng nhiên bỏ chúng tôi ra đi.



Ngôi nhà chúng tôi gồm một căn phòng duy nhất với một cửa lớn ra vào và hai cửa sổ nhỏ. Cạnh một bức tường, kê chiếc giường tầng trải rơm. Bốn đứa con gái nằm dưới còn hai thằng con trai nằm tầng trên. Phía tường bên kia kê chiếc giường trệt dành cho Mẹ tôi. Còn lại phía tường thứ ba kê chiếc bàn cũ kỹ, gồm hai chiếc ghế dài dành cho 6 đứa chúng tôi và đầu bàn có chiếc đầu nhỏ dành cho Mẹ. Vật trang trí duy nhất trong nhà và cũng là vật thờ kính duy nhất của gia đình chúng tôi lúc đó là Tràng Chuối Mân Côi thật lớn treo trên tường. Đây là món quà của một gia đình khác cũng nghèo như chúng tôi trao tặng Mẹ sau khi Ba tôi qua đời. Mẹ tôi đóng đinh và treo Tràng Chuối có hột to lớn bằng gỗ lên tường.

Mỗi buổi tối, chúng tôi đọc chung một kinh Lạy Cha và 10 kinh Kính Mừng trước khi lên giường ngủ. Trước khi đọc kinh, Mẹ tôi trân trọng lấy Tràng Chuối Mân Côi xuống, rồi ngồi trên chiếc ghế đầu và bắt đầu xướng kinh. Đây là dịp chúng tôi cùng cười ra nước mắt hoặc mấy đứa nhỏ la ó khóc lóc dành nhau. Đứa nào cũng muốn mình được mân mê trong tay những hột chuỗi thật lớn bằng gỗ.

Nhưng buổi chiều hôm đó, sau khi Mẹ ra đi rồi, chúng tôi bỗng nhìn nhau im lặng. Chúng tôi chạy ra đồng hái hoa về trang hoàng Tràng Chuối Mân Côi treo trên tường, vì lúc ấy là tháng 5, tháng dâng kính Đức Mẹ MARIA. Xong đâu đó chúng tôi chuẩn bị chỗ ngủ cho ban đêm. Rồi chúng tôi rửa mặt rửa chân cho sạch sẽ, vì chúng tôi chạy chơi cả ngày chân không.

Cuối cùng chúng tôi quyết định là trong thời gian vắng Mẹ, mỗi đứa sẽ thay phiên cầm Tràng Chuối Mân Côi và xướng kinh thay Mẹ. Chúng tôi hạ nhỏ tim đèn xuống và thay vì ngồi trên ghế băng như mọi khi, chúng tôi cùng quỳ gối đọc kinh. Và thay vì chỉ lần một chục hạt, chúng tôi lại lần tròn chuỗi 50, nghĩa là 5 lần kinh Lạy Cha và 50 lần kinh Kính Mừng. Ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn dầu cho phép tôi vừa đọc kinh vừa khóc mà không bị ai để ý. Năm ấy tôi 13 tuổi. Lần hạt xong chúng tôi lại hát các bài Thánh Ca chúng tôi thuộc. Mấy người hàng xóm bảo nhau:

- Chắc là Mẹ chúng nó không bao giờ trở lại nữa!

Nhưng sự thật không phải như vậy. Sau vài tuần Mẹ tôi trở về nhà. Chúng tôi mừng rỡ vô tả, tưởng như đang mơ. Nhưng không, Mẹ đang có mặt giữa chúng tôi, sờ-sờ rõ ràng bằng da bằng thịt. Vậy là trật tự trong nhà trở lại bình thường. Mấy ngày sau chúng tôi mới kể cho Mẹ nghe câu chuyện chúng tôi cùng nhau lần hạt Mân Côi vào mỗi buổi tối. Nghe xong, Mẹ tôi cảm động nói:

- Chính các con đã cầu nguyện cho Mẹ khỏi bệnh. Và THIÊN CHÚA đã nhận lời các con. Kể từ hôm nay, các con phải cảm tạ ngợi khen THIÊN CHÚA.

Lời Mẹ dặn tôi không bao giờ quên. "Cảm tạ và ngợi khen THIÊN CHÚA" là điều Mẹ tôi vẫn làm suốt cuộc đời bằng trọn cuộc sống của Mẹ. Mẹ tôi nói rất ít, nhưng khuôn mặt rạng rỡ và đôi mắt tinh anh của Mẹ nói và dạy cho chúng tôi rất nhiều điều. Bây giờ thì các hạt của Tràng Chuỗi Mân Côi bằng gỗ đã trở nên đen hơn và bóng hơn.

Chứng từ của bà Simone người Pháp.

... "Kính sợ THIÊN CHÚA đem lại vinh quang và tự hào, hân hoan và phấn khởi. Kính sợ THIÊN CHÚA khiến tâm hồn sung sướng, cho con người được hoan hỷ mừng vui và an khang trường thọ. Ai kính sợ THIÊN CHÚA sẽ thấy cuộc đời kết thúc tốt đẹp, ngày lâm chung họ sẽ được hưởng phúc lành. Bước đầu của khôn ngoan là kính sợ THIÊN CHÚA, ngay từ lúc thành hình trong lòng Mẹ, các tín hữu đã được ơn khôn ngoan. Nếu con mộ mến khôn ngoan, thì hãy tuân giữ các điều răn, và THIÊN CHÚA sẽ ban cho con ơn ấy. Vì lòng kính sợ THIÊN CHÚA là trường dạy khôn ngoan, và điều Ngài ưa thích là tín thành và nhân hậu" (Huấn Ca 1,11-14+26-27).

(Charles Lepetit, "MES AMIS LES PAUVRES", Nouvelle Cité, Paris 1984, trang 106-109)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

